

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG

VAY TIÊU DÙNG CÁ NHÂN

Nội dung các điều kiện và điều khoản của Bản Điều Khoản và Điều Kiện này cùng với Đề nghị vay vốn và Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tạo thành một bản Hợp đồng tín dụng (“Hợp đồng tín dụng”) giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Khách hàng.

Khách hàng bằng việc ký vào Đề nghị vay vốn, đại diện VPBank bằng việc ký tại phần Xác nhận chấp thuận cho vay cùng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Bản Điều khoản và Điều kiện này, các quy định của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và quy định của pháp luật về cho vay tiêu dùng cá nhân.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ:

1. **VPBank/NH** có nghĩa là Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank được hiểu bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
2. **Khách hàng/KH** được hiểu là người đề nghị vay vốn đã ký tên tại Đề nghị vay vốn.
3. **Bản Điều khoản và Điều kiện** là Bản Điều khoản và Điều kiện dành cho Khách hàng vay tiêu dùng cá nhân này.
4. **Đề nghị vay vốn** là văn bản ghi nhận các đề nghị vay vốn của Khách hàng. Trên cơ sở Đơn đề nghị vay vốn của Khách hàng và các hồ sơ, tài liệu do Khách hàng cung cấp, VPBank sẽ xem xét, thẩm định và quyết định cho vay đối với Khách hàng.
5. **Xác nhận chấp thuận cho vay** là văn bản ghi nhận các nội dung chấp thuận cho vay của VPBank đối với Khách hàng.
6. **Khoản Vay** có nghĩa là số tiền VPBank cho Khách hàng vay để phục vụ mục đích vay tiêu dùng của Khách hàng.
7. **Tài Khoản Ngân Hàng:** có nghĩa là tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại VPBank.

Sản phẩm cho vay tiêu dùng không tài sản bảo đảm dành cho CBNV: là sản phẩm cho vay ưu đãi của VPBank dành cho CBNV của VPBank và các Công ty con, Công ty liên kết của VPBank. Khi đăng ký vay vốn theo sản phẩm này, Khách hàng đồng ý rằng ngoài các trường hợp thu hồi nợ trước hạn như quy định tại Điều 7 của Bản Điều khoản và Điều kiện này, VPBank có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Khách hàng theo Hợp đồng này trong những trường hợp sau đây:

- Khách hàng chấm dứt Hợp đồng lao động đã ký với VPBank hoặc Công ty con hoặc Công ty liên kết của VPBank và theo đánh giá đơn phương của VPBank, Khách hàng không đáp ứng đủ điều kiện và/hoặc không đủ khả năng để duy trì khoản vay theo Hợp đồng này tại VPBank;
- Trong thời gian vay vốn và trả nợ, Khách hàng có quá 03 lần nợ quá hạn trên 30 ngày hoặc khoản vay phát sinh nợ xấu (thuộc các nhóm 3, 4, 5).

Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Bản Điều khoản và Điều kiện này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Đề nghị vay vốn, Xác

nhận chấp thuận cho vay đính kèm Bản Điều khoản và Điều kiện này mà Khách hàng tham gia trên cơ sở bảo đảm phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Số Tiền, Thời Hạn, Mục Đích Sử Dụng Tiền Vay Và Điều Kiện Giải Ngân

1. Các Bên đồng ý rằng, Số tiền vay, Thời hạn cho vay và Mục đích sử dụng tiền vay được các Bên thỏa thuận và ghi nhận tại phần Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank đối với Khách hàng. Đề nghị vay vốn của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank là các tài liệu không tách rời của Bản Điều khoản và Điều kiện này.
2. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình.
3. VPBank chỉ giải ngân cho Khách hàng sau khi Khách hàng và các bên liên quan (nếu có) đã đáp ứng tất cả các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank theo sản phẩm cho vay mà Khách hàng tham gia. VPBank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc xảy ra trường hợp bất khả kháng nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank dẫn đến việc VPBank không thể giải ngân. Phương thức cho vay và phương thức giải ngân cụ thể sẽ được quy định trong Đề nghị vay vốn của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank.
4. Mỗi lần rút vốn vay, Khách hàng phải báo trước cho VPBank nếu VPBank yêu cầu và gửi kèm theo các giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, đồng thời ký các chứng từ liên quan theo yêu cầu của VPBank.

Điều 3. Lãi Suất, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất (nếu có) được VPBank và Khách hàng thỏa thuận và ghi nhận trong Đề nghị vay vốn của Khách hàng, Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank và các tài liệu giao dịch liên quan giữa hai bên.

Mức Lãi suất cho vay trong hạn này là mức lãi suất cho vay ưu đãi ưu đãi của Bên Ngân hàng dành cho cán bộ nhân viên đang làm việc tại Bên Ngân hàng và các Công ty con, Công ty liên kết của Bên Ngân hàng. Các Bên thống nhất rằng, khi Bên vay chấm dứt Hợp đồng lao động đã ký với Bên Ngân hàng hoặc Công ty con trực thuộc Bên Ngân hàng hoặc Công ty liên kết với Bên Ngân hàng nhưng vẫn có nhu cầu tiếp tục vay vốn, trả nợ theo Hợp đồng này và được Bên Ngân hàng chấp thuận, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện điều chỉnh lãi suất cho vay (trong hạn) theo mức lãi suất do Bên Ngân hàng quy định áp dụng cho các Khách hàng thông thường tại thời điểm Bên Ngân hàng quyết định điều chỉnh lãi suất

Trường hợp Bên vay trả nợ khoản vay trước hạn và thời gian vay thực tế của Bên vay là không quá 15 ngày, Bên vay sẽ phải chịu mức lãi suất cho vay theo ngày với mức bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng nhưng số tiền lãi vay tối thiểu trong mọi trường hợp phải bằng 0,3% giá trị khoản vay theo Hợp đồng này hoặc 200.000 đồng tùy theo giá trị nào cao hơn.

2. Lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất nợ trong hạn tại thời điểm cơ cấu lại. Mức

lãi suất cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp đồng này.

3. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh theo phương thức do Các Bên thỏa thuận trong Hợp đồng này, lãi suất quá hạn của kỳ đó cũng sẽ thay đổi theo - bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn sau khi đã điều chỉnh định kỳ.
4. Cách thức tính lãi:
 - a) Tiền lãi được tính trên cơ sở một tháng là 30 ngày, một năm là 360 ngày. Số tiền lãi phải trả mỗi kỳ = $\text{Dư nợ gốc thực tế tại thời điểm tính lãi} \times \text{Số ngày thực tế của kỳ tính lãi} \times \text{Lãi suất đang áp dụng tại thời điểm tính lãi} / 30$ (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).
 - b) Tiền lãi sẽ được tính từ khi Bên vay nhận nợ vốn vay cho đến khi Bên vay thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng, không tính ngày trả nợ.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. VPBank đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của VPBank là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của VPBank, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày VPBank yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho VPBank. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của VPBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với VPBank và phải được VPBank chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì VPBank có quyền thu hồi nợ trước hạn.

Điều 5. Thời Hạn Và Phương Thức Trả Nợ

1. Khách hàng phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho VPBank theo đúng thời hạn quy định tại Đề nghị vay vốn của Khách hàng, Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay nêu tại khoản 1 Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện này.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho VPBank trước thời hạn, Khách hàng

phải thông báo trước bằng văn bản cho VPBank ít nhất 03 (ba) ngày làm việc và phải được VPBank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho VPBank khoản tiền phí hoặc tiền phạt trả nợ trước hạn theo mức quy định như sau:

Thời điểm trả nợ trước hạn (được tính từ ngày ký Khế ước nhận nợ đầu tiên/ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày trả nợ trước hạn) và Mức phí áp dụng trong từng trường hợp cụ thể như sau: Đến 1 năm: 3% x Số tiền trả nợ trước hạn; Từ trên 1 năm đến 2 năm: 2% x Số tiền trả nợ trước hạn; Từ trên 2 năm đến 3 năm: 1% x Số tiền trả nợ trước hạn; Từ trên 3 năm đến 4 năm: 0,5 % x Số tiền trả nợ trước hạn; Từ trên 4 năm trở đi hoặc thời gian vay thực tế đạt 70% thời gian vay theo Hợp đồng tín dụng trở lên: Miễn phí; Số tiền phí trả nợ trước hạn cho mỗi lần tối thiểu là 500.000 đồng; (Một năm được hiểu là có 365 ngày).

5. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Trường hợp trả nợ bằng loại tiền khác phải được sự đồng ý của VPBank và quy đổi theo tỷ giá quy đổi chung do VPBank thông báo công khai tại thời điểm trả.
6. Địa điểm, phương thức thu nợ: Khách hàng có trách nhiệm nộp/chuyển đủ số tiền trả nợ vào Tài khoản Ngân hàng chậm vào ngày đến hạn trả nợ quy định tại Xác nhận cho vay của VPBank để VPBank trích tài khoản thu nợ
7. Thứ tự ưu tiên thu nợ: Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng trong mọi trường hợp, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu nợ theo thứ tự ưu tiên như sau và VPBank có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên này, không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt chậm trả, tiền bồi thường thiệt hại tiền lãi quá hạn, nợ gốc quá hạn, tiền lãi đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
8. Trường hợp VPBank thu nợ từ tiền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: Chi phí xử lý tài sản bảo đảm, nợ gốc, lãi, tiền phạt, các khoản phí khác, bồi thường thiệt hại (nếu có).

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng mà không cần có lý do. Nếu Khách hàng được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì Khách hàng phải chịu mức lãi suất cơ cấu lại theo Điều 3 và Khách hàng phải đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận với VPBank tại thời điểm cơ cấu lại.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các Bên.

Điều 7. Thu Hồi Nợ Trước Hạn

1. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thu hồi

toàn bộ dư nợ vay còn lại của Khách hàng trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:

- a) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của Các Bên.
 - b) Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích, có hành vi không trung thực, cung cấp thông tin sai sự thật, trốn tránh, thiếu thiện chí với VPBank trong quá trình vay vốn, trả nợ;
 - c) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi; ly hôn; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - d) Thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho VPBank;
 - e) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
 - f) Trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi; ly hôn; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho VPBank.
 - g) Trường hợp Khách hàng có nhiều khoản vay, khoản tín dụng khác tại VPBank, thì nếu có bất kỳ Hợp đồng tín dụng, khoản tín dụng nào phát sinh nợ quá hạn hoặc phải trả nợ trước hạn, thì Khoản vay của Khách hàng có thể chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Khách hàng phải thanh toán ngay toàn bộ dư nợ còn lại cho VPBank;
 - h) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay và các thỏa thuận khác giữa các Bên;
 - i) Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, VPBank có quyền căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng theo dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn. VPBank sẽ gửi văn bản thông báo cho Khách hàng về việc thu hồi nợ trước hạn, thời hạn mà Khách hàng phải thanh toán nợ trước hạn cho VPBank sẽ được ghi nhận cụ thể

trong thông báo của VPBank nhưng tối thiểu là 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày VPBank thông báo. Khách hàng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ dư nợ còn lại đúng thời hạn mà VPBank yêu cầu.

Điều 8. Nợ Quá Hạn

1. Các khoản nợ gốc, lãi của Khách hàng sẽ là Nợ quá hạn trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi theo các Kỳ trả nợ;
 - b) Khách hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Điều 7 của Bản Điều khoản & Điều kiện này nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của VPBank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà VPBank yêu cầu Khách hàng phải trả nợ trước hạn.
2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn, cụ thể như sau:
 - a) Trường hợp Khách hàng chậm thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi theo các phân kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên và VPBank không quyết định thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng trước thời hạn, thì phần dư nợ gốc thực tế bị quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn; Phần dư nợ gốc chưa đến kỳ trả nợ vẫn chịu mức lãi suất cho vay trong hạn.
 - b) Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi khi kết thúc thời hạn vay nêu tại Khoản 1 Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện này, thì toàn bộ dư nợ gốc còn lại của Khách hàng trong Khoản vay này phải chịu lãi suất quá hạn.
 - c) Trường hợp VPBank yêu cầu Khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại trước thời hạn, nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của VPBank trong Thông báo thu hồi nợ trước hạn, thì toàn bộ dư nợ gốc còn lại của Khách hàng theo Hợp đồng này phải chịu lãi suất quá hạn.
3. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức sau: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn / 30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).
4. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp theo thỏa thuận tại Bản Điều khoản và Điều kiện này, (các) Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Quyền của VPBank:
 - a) Từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc trong trường hợp VPBank không thể giải ngân theo quy định của Hợp đồng này;

- b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay. Trường hợp, Khách hàng không đồng ý với các nội dung điều chỉnh của VPBank, Khách hàng có quyền trả nợ trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank.
 - c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
 - d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
 - e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
 - f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại (nếu có) không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
 - g) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ;
 - h) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp đồng này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.
 - i) Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, VPBank có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
2. Nghĩa vụ của VPBank:
- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
 - b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với VPBank.
3. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

1. Quyền của Khách hàng:
- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ VPBank theo đúng thỏa thuận;
 - b) Được yêu cầu VPBank giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn tất các nghĩa vụ với VPBank.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của VPBank trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- c) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng này trong các trường hợp VPBank có yêu cầu;
- d) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng này và các văn bản liên quan;
- e) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp đồng này và các văn bản liên quan ký giữa các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho VPBank toàn bộ thiệt hại phát sinh, các thiệt hại này có thể bao gồm chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên v.v...;
- f) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank.
- g) Thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm c), d), e) khoản 1, Điều 7 của Hợp đồng này;
 - Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
- h) Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được VPBank tiếp tục giải ngân, sẽ bị chấm dứt hạn mức tín dụng (nếu có) và phải thực hiện trả nợ trước hạn cho VPBank (nếu đã phát sinh dư nợ):
 - Khách hàng không thực hiện rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định Đề nghị vay vốn, Xác nhận chấp thuận cho vay, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của VPBank.
 - VPBank không thực hiện giải ngân được do Khách hàng không đáp ứng đủ các

điều kiện giải ngân/cấp tín dụng;

- Các hồ sơ, thông tin Khách hàng cung cấp cho VPBank là không chính xác, không trung thực; VPBank nhận định Khách hàng có dấu hiệu gian lận, giả mạo khi vay vốn hoặc tài bảo đảm cho khoản vay của Khách hàng có dấu hiệu phát sinh tranh chấp, khiếu nại.

Trong các trường hợp nêu trên, Khách hàng cam kết sẽ bồi thường cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng mà VPBank đã thanh toán hoặc phải gánh chịu. Ngoài các chi phí nêu trên, Khách hàng phải bồi thường các chi phí, các thiệt hại thực tế khác cho VPBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

- i) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản.
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Luật Điều Chỉnh Và Giải Quyết Tranh Chấp

1. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được Các Bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.
2. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của Các Bên như nêu tại Đề nghị vay vốn là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VPBank bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VPBank có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách hàng kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng.

Điều 12. Trao Đổi Thông Tin

1. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới Khoản vay theo Hợp đồng này bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với Khoản vay theo Hợp đồng này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng, gửi email tới Khách hàng, thông báo trên website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn).
2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại Khoản 1 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách hàng cung cấp cho Khách hàng trong Đề nghị vay vốn. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách hàng. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với VPBank thì phải thông báo cho

VPBank bằng văn bản; nếu không thông báo thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng.

3. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay 01 (một) ngày kể từ ngày VPBank thông báo. Nếu Khách hàng không đồng ý với các nội dung sửa đổi, điều chỉnh của Hợp đồng, Khách hàng được quyền trả nợ trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank.

Điều 13. Điều Khoản Thi Hành

1. Các Bên đồng ý rằng, VPBank có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của Bản Điều khoản và điều kiện này trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều khoản và Điều kiện này bằng một trong các hình thức sau: bằng văn bản, qua email, SMS hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.vpbank.com.vn). Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay sau thời điểm VPBank thông báo.
2. Các Bên thống nhất thực hiện theo đúng các thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn của Khách hàng, Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank và Bản Điều khoản và Điều kiện này và các cam kết, thỏa thuận khác giữa các Bên (nếu có) nhằm thực hiện Hợp đồng này. Khách hàng đồng ý rằng, trường hợp bất kỳ nội dung nào trong Bản Điều khoản & Điều kiện này khác với nội dung trong Đề nghị vay vốn và Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank thì nội dung trong Đề nghị vay vốn và Xác nhận chấp thuận cho vay sẽ được ưu tiên áp dụng.
3. Trường hợp có điều khoản nào đó của Bản Điều khoản và Điều kiện bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên. Các Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung lại điều khoản đó cho phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Các điều khoản và điều kiện của Bản Điều khoản & Điều kiện này có hiệu lực và được áp dụng với Khách hàng kể từ ngày Đề nghị vay vốn của Khách hàng được VPBank chấp thuận cho đến khi VPBank và Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Đề nghị vay vốn, Xác nhận chấp thuận cho vay, Bản Điều khoản & Điều kiện này và các văn bản, quy định có liên quan của pháp luật.
5. Khách hàng và VPBank xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng nội dung của Bản Điều khoản và Điều kiện này các quy định khác của VPBank liên quan tới hoạt động cho vay tiêu dùng và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.